TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 177/2018/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 746 Tổ 21B, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Ngô Thanh Tiến, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 9, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Ngô Thanh T. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 1/2009, đăng ký ngày 05 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là các cháu Ngô Quỳnh Bảo Th (sinh ngày 16/10/2008), Ngô Thị Ngọc H (sinh ngày 30/6/2010). Khi ly hôn, ông T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Th và H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông T không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự trình bày không có.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự trình bày không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hồng M tự nguyên nộp. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AG/2011/06064 ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố H. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng M số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã A, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Phúc